

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17 /2020/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao khi tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 ;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL, ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

Xét Tờ trình số 174 /TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao khi tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đạt thành tích cao (đạt huy chương vàng, huy chương bạc, giải I, giải II, giải A, giải B) khi tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ

quần chúng cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức (khen thưởng sau khi đã được giải thưởng).

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể và cá nhân đạt thành tích cao (đạt huy chương vàng, huy chương bạc, giải I, giải II, giải A, giải B) khi tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức;

b) Tập thể hoặc cá nhân thực hiện quản lý nhà nước thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Quy định mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao khi tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức

1. Đối với liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp tỉnh (do cấp huyện thưởng)

a) Giải tập thể (chương trình)

Giải A hoặc giải I: 3,0 lần mức lương cơ sở.

Giải B hoặc giải II: 2,0 lần mức lương cơ sở.

b) Giải cá nhân, tiết mục

Giải A hoặc giải I: 1,5 lần mức lương cơ sở.

Giải B hoặc giải II: 1,0 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp khu vực (do cấp tỉnh thưởng)

a) Giải tập thể (chương trình)

Giải A, giải I hoặc huy chương vàng: 4,0 lần mức lương cơ sở.

Giải B, giải II hoặc huy chương bạc: 3,0 lần mức lương cơ sở.

b) Giải cá nhân, giải tiết mục

Giải A, giải I hoặc huy chương vàng: 2,5 lần mức lương cơ sở.

Giải B, giải II hoặc huy chương bạc: 2,0 lần mức lương cơ sở.

3. Đối với liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp toàn quốc (do cấp tỉnh thưởng)

a) Giải tập thể (chương trình)

Giải A, giải I hoặc huy chương vàng: 5,0 lần mức lương cơ sở.

Giải B, giải II hoặc huy chương bạc: 4,0 lần mức lương cơ sở.

b) Giải cá nhân, giải tiết mục

Giải A, giải I hoặc huy chương vàng: 3,5 lần mức lương cơ sở.

Giải B, giải II hoặc huy chương bạc: 3,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện.

Điều 4. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng

Áp dụng khen thưởng theo thủ tục đơn giản tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2020/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ VHTTDL, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND;
- Các Sở: VHTTDL, Tài chính, Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nghiêm

